TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2023/DSST
Ngày: 17.5.2023.
V/v "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nội Thị Hảo - Cán bộ tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân *huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa*: Bà Bùi Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 414/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2023/QĐXXST–DS ngày 29 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 104/2023/QĐST – DS ngày 21 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Âu Dương Bảo K – sinh năm:1977. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: 3/82C ấp Đình, xã T, huyện H, Thành phố H.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T – sinh năm: 1977. (vắng mặt)

Địa chỉ: 3/130 ấp Đình, xã T, huyện H, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07.10.2022, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn ông Âu Dương Bảo K trình bày:

- Vào ngày 02.02.2021 ông cho bà T vay số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng viết tay giấy mượn tiền, không thỏa thuận lãi suất.

- Vào ngày 10.4.2021 ông cho bà T vay số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng viết tay giấy mượn tiền, thời hạn trả 01 tháng, không thỏa thuận lãi suất.

- Vào ngày 08.02.2021 ông cho bà T vay số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng có làm hợp đồng vay tiền tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Minh Hiền, thời hạn trả 01 tháng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận.

- Vào ngày 14.4.2021 ông cho bà T vay số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng có làm hợp đồng vay tiền tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Minh Hiền, lãi suất hai bên tự thỏa thuận.

Tổng số tiền ông đã cho bà T vay là 90.000.000 (chín mươi triệu) đồng. Từ lúc cho vay đến nay, bà T đã trả cho ông 04 lần với tổng số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng. Số tiền bà T còn nợ ông chưa thanh toán là 65.000.000 (sáu mươi lăm triệu) đồng.

Số tiền ông cho bà T vay là tiền riêng của cá nhân ông.

Nay ông yêu cầu bà Nguyễn Thị T thanh toán cho ông số tiền còn nợ là 65.000.000 (sáu mươi lăm triệu) đồng và không yêu cầu tính lãi, thanh toán một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải để các bên thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng bà Nguyễn Thị T không đến Tòa nên việc hòa giải không tiến hành được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Về phía bị đơn Nguyễn Thị T, Tòa án đã tống đạt niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn bà T vẫn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn trình bày ý kiến tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo trình tự thủ tục pháp luật quy định đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Quan hệ tranh chấp giữa ông Âu Dương Bảo K và bà Nguyễn Thị T là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn cư trú tại 3/130 ấp Đình, xã T, huyện H, Thành phố H nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Quyết định nói trên theo quy định của pháp luật tố tụng nhưng bị đơn Nguyễn Thị T không đến, phiên tòa phải hoãn và Quyết định hoãn phiên tòa cũng được

tống đạt hợp lệ cho bà T nhưng bà T vẫn không có mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguyên đơn ông Âu Dương Bảo K khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị T thanh toán số tiền còn nợ 65.000.000 (sáu mươi lăm triệu) đồng và không yêu cầu tính lãi, thanh toán một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ giấy mượn tiền ngày 02.02.2021, ngày 10.4.2021, ngày 08.02.2021 và ngày 14.4.2021 do nguyên đơn xuất trình, bà Nguyễn Thị T có vay của ông Âu Dương Bảo K nhiều lần tổng số tiền 90.000.000 (chín mươi triệu) đồng. Trong quá trình vay, bà T đã trả cho ông K 04 lần với tổng số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng. Đến nay bà T còn nợ ông K số tiền 65.000.000 (sáu mươi lăm triệu) đồng.

Trong quá trình tố tụng, do bị đơn Nguyễn Thị T không đến Tòa để cung cấp lời khai, tài liệu chứng cứ để chứng minh và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét yêu cầu của nguyên đơn dựa trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Hội đồng xét xử xét thấy việc bị đơn Nguyễn Thị T không thanh toán tiền cho ông K như đã thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ông Âu Dương Bảo K khởi kiện yêu cầu bị đơn Nguyễn Thị T trả số tiền còn nợ là 65.000.000 (sáu mươi lăm triệu) đồng và không yêu cầu tính lãi, thanh toán một lần khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

Bị đơn Nguyễn Thị T vắng mặt, không có lời khai, không có tài liệu chứng cứ để chứng minh nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

Về án phí: Bị đơn Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Âu Dương Bảo K:

Buộc bà Nguyễn Thị T phải thanh toán cho ông Âu Dương Bảo K số tiền còn nợ là 65.000.000 (sáu mươi lăm triệu) đồng. Thi hành khi án có hiệu lực pháp luật tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông K cho đến khi thi hành án xong nếu bà T chưa thi hành thì hàng

tháng bà T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bà Nguyễn Thị T chịu án phí DSST là 3.250.000 (ba triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng. Thi hành khi án có hiệu lực pháp luật tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 1.625.000 (một triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn) đồng cho ông Âu Dương Bảo K theo biên lai thu tiền số 0015085 ngày 18.10.2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.HM;
- Chi Cục THADS H.HM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Hoa